

BÀI 1

KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC

Nhà nước và Pháp luật là hai hiện tượng xã hội, có mối liên hệ mật thiết với nhau. Nhà nước không thể tồn tại và phát triển nếu không có Pháp luật và ngược lại Pháp luật chỉ hiện diện cùng Nhà nước. Do đó trước khi nghiên cứu về Pháp luật cần phải tìm hiểu một số khái niệm cơ bản về Nhà nước.

Bài này sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức về Nhà nước dưới góc độ tổng thể, các quan điểm khác nhau trong lịch sử giải thích nguồn gốc, bản chất của Nhà nước, đặc điểm của Nhà nước, các kiểu và hình thức Nhà nước.

MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này, sinh viên phải:

- Hiểu rõ sự hình thành Nhà nước trong xã hội và bản chất của Nhà nước theo quan điểm học thuyết Mác -Lênin.
- Những đặc trưng cơ bản của Nhà nước.
- Phân biệt được các kiểu Nhà nước trong lịch sử phát triển xã hội.
- Phân biệt và xác định được các hình thức Nhà nước trong lịch sử cũng như hiện nay trên thế giới.

NỘI DUNG CHÍNH

1. Nguồn gốc và bản chất của Nhà nước

Nhà nước là hiện tượng xã hội đa dạng và phức tạp, liên quan đến mọi lĩnh vực, mọi hoạt động của đời sống xã hội. Vì vậy ngay khi hình thành xã hội, con người đã quan tâm và tìm cách lý giải về nguồn gốc hình thành Nhà nước.

1.1. Nguồn gốc Nhà nước

Trong lịch sử có nhiều quan điểm giải thích nguyên nhân hình thành Nhà nước, có thể liệt kê các lý thuyết như sau:

- Thuyết thần học

Từ thời cổ, trung đại các nhà tư tưởng theo lý thuyết thần học cho rằng sự hình thành Nhà nước là do ý muốn của thượng đế, chính thượng đế đã sáng tạo ra Nhà nước để bảo vệ xã hội. Do đó quyền lực Nhà nước là vĩnh cửu, sự phục tùng quyền lực trong xã hội là tất yếu và thượng đế đã trao quyền lực Nhà nước cho một số người thay mặt thượng đế để quản lý xã hội.

Quan điểm này nhằm mục đích bảo vệ cho vị trí thống trị xã hội của giai cấp phong kiến, giữ quyền lực vô hạn cho người lãnh đạo. Nguồn gốc Nhà nước được lý giải không mang tính khoa học.

- Thuyết gia trưởng

Thuyết này do Aristote, Philmer và một số nhà tư tưởng nêu lên, cho rằng Nhà nước ra đời từ sự phát triển của hình thức gia đình, là hình thức tổ chức tự nhiên của đời sống con người. Xã hội cần có người quản lý đó là Nhà nước cũng giống như gia đình cần có người đứng đầu gia đình đó là người gia trưởng, về mặt bản chất quyền lực Nhà nước cũng giống như quyền gia trưởng.

Quan điểm này chưa giải thích đầy đủ cội nguồn hình thành Nhà nước chỉ là sự ghi nhận hiện tượng Nhà nước trong xã hội có những điểm giống quyền lực gia trưởng trong gia đình. Thực chất Nhà nước và gia đình xuất hiện là do sự tác động phát triển kinh tế dẫn đến sự tan rã của chế độ cộng sản nguyên thủy.

- Thuyết khế ước xã hội

Do các nhà tư tưởng tư sản như: J.J. Rousseau, S.L.Montesquieu, D. Diderot, J.Locke khởi xướng, cho rằng sự ra đời của Nhà nước là kết quả của một khế ước được ký kết giữa những con người sống trong trạng thái tự nhiên không có Nhà nước. Vì vậy Nhà nước phản ánh lợi ích của các thành viên trong xã hội và mỗi thành viên đều có quyền yêu cầu Nhà nước phục vụ và bảo vệ lợi ích của họ.

Quan điểm này giải thích sự hình thành Nhà nước trên cơ sở chủ nghĩa duy tâm, coi Nhà nước ra đời là do ý muốn, nguyện vọng chủ quan của các bên tham gia khế ước, không giải thích đúng nguồn gốc của Nhà nước.

- Quan điểm học thuyết Mác - Lênin

Các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin đã giải thích nguồn gốc Nhà nước trên cơ sở phương pháp duy vật biện chứng và phương pháp duy vật lịch sử, cho rằng:

Nhà nước không phải là hiện tượng xã hội vĩnh cửu, bất biến. Nhà nước có quá trình hình thành, phát triển và tiêu vong gắn liền với những điều kiện khách quan của xã hội.

Trong lịch sử xã hội, loài người đã trải qua quá trình phát triển gồm 5 hình thái kinh tế xã hội: cộng sản nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư sản và xã hội chủ nghĩa.

Cộng sản nguyên thủy là hình thái kinh tế xã hội đầu tiên trong lịch sử loài người, là xã hội chưa có giai cấp, chưa có Nhà nước, nhưng sự ra đời của Nhà nước hình thành trong chính xã hội này.

Khi xã hội có sự phát triển về kinh tế làm xuất hiện chế độ tư hữu tài sản (là tiền đề kinh tế cho sự hình thành Nhà nước), đồng thời dẫn đến việc xã hội phân hóa thành các giai cấp, các tầng lớp người có quyền lợi đối kháng nhau và mâu thuẫn gay gắt không thể điều hòa được (là tiền đề xã hội cho sự hình thành Nhà nước), dẫn đến đấu tranh giai cấp.

Thông qua đấu tranh giai cấp giải quyết mâu thuẫn xã hội. Giai cấp thống trị đã lập nên tổ chức để bảo vệ quyền và lợi ích của giai cấp mình. Tổ chức đó là Nhà nước.

1.2. Bản chất của Nhà nước

Bản chất là khái niệm diễn đạt những đặc tính bên trong của sự vật, cái cốt lõi của sự vật gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của sự vật đó.

Bản chất của Nhà nước theo quan điểm học thuyết Mác -Lênin có 2 thuộc tính: tính giai cấp và tính xã hội.

- Tính giai cấp

Thể hiện ý chí và quan điểm của giai cấp thống trị thông qua hoạt động của bộ máy Nhà nước nhằm duy trì quyền lực thống trị trước các giai cấp khác trong xã hội. Sự thống trị thể hiện dưới 3 phương diện chính là kinh tế, chính trị và tư tưởng.

- Tính xã hội

Thể hiện qua vai trò quản lý xã hội của Nhà nước, Nhà nước phải phục vụ những nhu cầu mang tính chất công cho xã hội như: xây dựng bệnh viện, trường học, đường sá. . .

Hai thuộc tính này của Nhà nước bổ sung cho nhau thể hiện mối quan hệ biện chứng giữa lợi ích giai cấp và lợi ích xã hội.

2.Đặc điểm của Nhà nước

Là những dấu hiệu đặc trưng cơ bản riêng có của Nhà nước để phân biệt tổ chức là Nhà nước với các tổ chức khác trong xã hội. *Các đặc trưng này làm cho Nhà nước giữ vị trí trung tâm trong hệ thống chính trị của đời sống xã hội.*

Có 5 đặc điểm chính:

(1) Nhà nước có quyền phân chia lãnh thổ theo đơn vị hành chính và quản lý dân cư theo lãnh thổ: Nhà nước là tổ chức có chức năng quản lý xã hội, để thực hiện hiệu quả công việc quản lý này, Nhà nước được quyền phân chia lãnh thổ rộng lớn thành từng đơn vị khác nhau trong phạm vi lãnh thổ. Những đơn vị này thường được các Nhà nước căn cứ vào vị trí địa lý, đặc tính dân cư theo từng vùng, miền khác nhau để xác lập. Đồng thời Nhà nước xây dựng các cơ quan nhà nước trên từng đơn vị này để thực hiện chức năng quản lý xã hội. Ở mỗi quốc gia khác nhau cách gọi tên các đơn vị này có khác nhau, thông thường là tỉnh, thành phố, quận, huyện, phường xã. . . hay tên gọi chung là các đơn vị hành chính.

Chức năng quản lý xã hội còn cho phép nhà nước có quyền quản lý dân cư trong phạm vi lãnh thổ, có quyền ban hành và thực hiện chính sách quản lý, tác động tất cả mọi người trong lãnh thổ. Đặc tính này, ngoài nhà nước thì không có một tổ chức nào trong xã hội có được.

(2) Nhà nước là tổ chức có quyền lực công: Để giúp Nhà nước thực hiện việc quản lý xã hội, Nhà nước thiết lập quyền lực đặc biệt cho phép Nhà nước có quyền lực bao trùm trên khắp các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội... trong xã hội. Với quyền lực này Nhà nước có quyền sử dụng sức mạnh cưỡng chế buộc tất cả các thành viên trong xã hội phải phục tùng ý muốn Nhà nước, từ đó duy trì sự thống trị của giai cấp thống trị trong xã hội.

(3) Nhà nước là tổ chức có chủ quyền quốc gia: Chủ quyền quốc gia là chủ quyền độc lập về lãnh thổ, dân cư và chính quyền, chủ quyền này được các nước trên thế giới tôn trọng. Các quốc gia dù lớn hay nhỏ đều được bình đẳng với nhau trong việc quyết định các vấn đề liên quan đến chức năng đối nội và đối ngoại của một nước, thể hiện quyền tự quyết của một quốc gia. Chủ quyền quốc gia là thuộc tính gắn liền với Nhà nước. Về mặt đối nội Nhà nước có quyền quyết định tất cả các vấn đề thuộc các ngành, các lĩnh vực trong đời sống xã hội. Về mặt đối ngoại Nhà nước có quyền đại diện nhân dân tham gia vào các quan hệ với các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới.

(4) Nhà nước có quyền ban hành Pháp luật và đảm bảo việc thực hiện Pháp luật: Nhà nước là tổ chức có chức năng quản lý xã hội, để đảm bảo hiệu quả công việc quản lý xã hội, Nhà nước sử dụng Pháp luật là công cụ chủ yếu. Nhà nước có quyền ban hành Pháp luật nhằm định hướng xã hội theo ý chí của Nhà nước và đảm bảo việc thực hiện Pháp luật trong xã hội.

(5) Nhà nước quy định các loại thuế và cách thức tiến hành thu thuế: Cũng như các tổ chức khác trong xã hội khi hoạt động đều cần phải có nguồn lực, các Nhà nước thường tạo nguồn lực hoạt động thông qua các khoản thu từ xã hội là thuế. Đồng thời Nhà nước còn có quyền định ra cách thức thu thuế.